

Bản án số: 49/2019/HSST
Ngày: 07/5/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU- THÀNH PHỐ Đ.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trần Thị Kim Cúc.**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Phạm Hồng Quang**
Bà **Dương Thị Mỹ Vinh**
- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Trần Thị Kim Ánh** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.
- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng* tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Mạnh Hùng** - Kiểm sát viên.

Ngày 07/5/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 39/2019/HSST ngày 01/4/2019 đối với bị cáo:

- **Lê Phan Quốc K.** Sinh ngày: 12/11/1987 tại Thành phố Đ. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ 16 phường A, quận S, thành phố Đ. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hóa: 12/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê P và bà Phan Thị Ngọc N. Tiền án, tiền sự : Chưa.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 03/12/2018 theo quyết định tạm giữ số 04 ngày 03/12/2018 của Công an quận Sơn Trà, Thành phố Đ. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

- Anh **Hoàng Phi L** - Sinh năm 1982. Địa chỉ: Tổ 118, phường H, quận L, Thành phố Đ. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Chị **Nguyễn Thị Kim L1.** Sinh năm: 1964. Địa chỉ: Tổ 07 phường H, quận L, Thành phố Đ. Vắng mặt.

- Anh **Vương Duy N.** Sinh năm: 1990. Địa chỉ: Tổ 07 phường H, quận L, Thành phố Đ. Vắng mặt.

- Chị **Nguyễn Thị Tường V.** Sinh năm: 1991. HKTT: Thôn M, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Q. Tạm trú: K693/26 đường T, quận T, Thành phố Đ. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có ý định từ trước về việc chiếm đoạt tiền của anh Hoàng Phi L, trú: tổ 118, phường H, quận L, Thành phố Đ nên vào ngày 30/11/2018, Lê Phan Quốc K nói với anh L cho K mượn số tiền 23.500.000 đồng để đi chuộc xe mô tô nhãn hiệu Grande BKS 92E1- xxx.xx của K hiện K đang cầm cố ở dịch vụ cầm đồ N tại Kiệt 920/2, phường H, quận L, Thành phố Đ (do chị Nguyễn Thị Kim L1, trú tổ 07, phường H, quận L, Thành phố Đ làm chủ, nhưng thực tế xe này là của chị Nguyễn Thị Tường V, trú Thôn M, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Q là bạn gái của K làm chủ giao cho K quản lý để sử dụng làm phương tiện đi lại hàng ngày và K hứa hẹn sau khi chuộc xong sẽ giao xe cho anh L giữ để làm tin. Tin tưởng K nên anh L cùng K đi đến dịch vụ cầm đồ N để chuộc xe. Khi đến nơi, anh L đưa 23.500.000 đồng cho K và muốn cùng K vào lấy xe. Tuy nhiên, để có cơ hội chiếm đoạt tiền của anh L, K nói anh L đứng ngoài chờ “để K vào lấy xe ra, vì sợ chủ dịch vụ cầm đồ nghĩ giang hồ đến đòi nợ”, nghe K nói vậy anh L đứng ngoài chờ, còn K đi vào trong tiệm cầm đồ và trả 22.100.000 đồng tiền cầm xe và chuộc xe mô tô nhãn hiệu Grande BKS 92E1- xxx.xx ra, sau khi lấy được xe K điều khiển xe chạy đi đường khác để tránh gặp anh L và tắt máy điện thoại để anh L không tìm được K, còn 1.400.000 đồng K đã tiêu xài cá nhân hết.

*** Về xử lý vật chứng:** Xe mô tô nhãn hiệu Grande BKS 92E1- xxx.xx Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại tài sản cho chủ sở hữu chị Nguyễn Thị Tường V.

Về dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, Lê Phan Quốc K chưa bồi thường thiệt hại cho người bị hại anh Hoàng Phi L, anh L yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 23.500.000 đồng bị chiếm đoạt.

Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKS ngày 28/3/2019 bị cáo Lê Phan Quốc K bị Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng truy tố về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và căn cứ vào tính chất, mức độ, nhân thân của bị cáo Lê Phan Quốc K, đề nghị HĐXX:

- Căn cứ khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Xử phạt: Lê Phan Quốc K từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Về phần dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, Lê Phan Quốc K chưa bồi thường thiệt hại cho người bị hại anh Hoàng Phi L, anh L yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 23.500.000 đồng bị chiếm đoạt. Yêu cầu của anh L là phù hợp, nên đề nghị HĐXX chấp nhận.

Về xử lý vật chứng: Xe mô tô nhãn hiệu Grande BKS 92E1- xxx.xx Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại tài sản cho chủ sở hữu chị Nguyễn Thị Tường V.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Phan Quốc K đã khai báo thành khẩn hành vi phạm tội của mình. Bị cáo K cho rằng cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 BLHS là đúng người, đúng tội. Bị cáo đã thấy được sai trái, xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với tang vật chứng đã thu giữ, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Vào ngày 30/11/2018, tại khu vực phường H, quận L, Thành phố Đ, Lê Phan Quốc K đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt của anh Hoàng Phi L 23.500.000 đồng để tiêu xài cá nhân.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Phan Quốc K đã bị Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu truy tố về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất nghiêm trọng của vụ án, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo thì thấy:

Do muốn có tiền tiêu xài nên Lê Phan Quốc K đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt của anh Hoàng Phi L số tiền 23.500.000 đồng. Hành vi của bị cáo Lê Phan Quốc K không những trực tiếp xâm phạm tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, đã phạm vào khoản 1 điều 174 BLHS nên cần phải xử phạt với mức án nghiêm khắc mới có đủ tác dụng giáo dục riêng và ngăn ngừa chung.

[4] Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, tại phiên tòa người bị hại anh Hoàng Phi L xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để giảm cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Ngoài ra, tiệm cầm đồ N do chị Nguyễn Thị Kim L1 làm chủ và anh Vương Duy N có hành vi cầm cố xe mô tô nhãn hiệu Grande BKS 92E1- xxx.xx thuộc sở hữu của người khác mà không có giấy ủy quyền hợp lệ, Cơ quan điều tra đã xử lý hành chính là có căn cứ.

[5] **Về trách nhiệm dân sự:** Người bị hại anh Hoàng Phi L yêu cầu bị cáo Lê Phan Quốc K bồi thường số tiền 23.500.000 đồng bị chiếm đoạt. HĐXX xét yêu cầu của anh L là có cơ sở nên chấp nhận.

[6] **Về xử lý vật chứng:** Xe mô tô nhãn hiệu Grande BKS 92E1- xxx.xx Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại tài sản cho chủ sở hữu chị Nguyễn Thị Tường V nên không đề cập.

[7] **Về án phí:** Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Lê Phan Quốc K phải chịu 200.000 đồng án phí HS-ST và 1.175.000 đồng án phí DS-ST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố:

Bị cáo Lê Phan Quốc K phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xử phạt:

- Lê Phan Quốc K 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/12/2018 theo Quyết định tạm giữ số 04 ngày 03/12/2018 của Công an quận Sơn Trà, Thành phố Đ.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584 BLDS, buộc bị cáo Lê Phan Quốc K bồi thường cho anh Hoàng Phi L số tiền 23.500.000 đồng (Hai mươi ba triệu năm trăm ngàn đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu mà người phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Bị cáo Lê Phan Quốc K phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn) án phí HS-ST và 1.175.000 đồng án phí DS-ST.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án tại địa phương nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND quận Liên Chiểu;
- Viện KSND Thành phố Đà Nẵng;
- Chi cục T.H.A DS Q.Liên Chiểu;
- Công an quận Liên Chiểu;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Cúc